

Số: **58** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **29** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1722/SXD-TTr ngày 14 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng và giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng **01** năm 2018 và thay thế Quyết định số 728/2011/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành đơn giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại khu tập thể Tổng Tò và khu tập thể xưởng Trúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

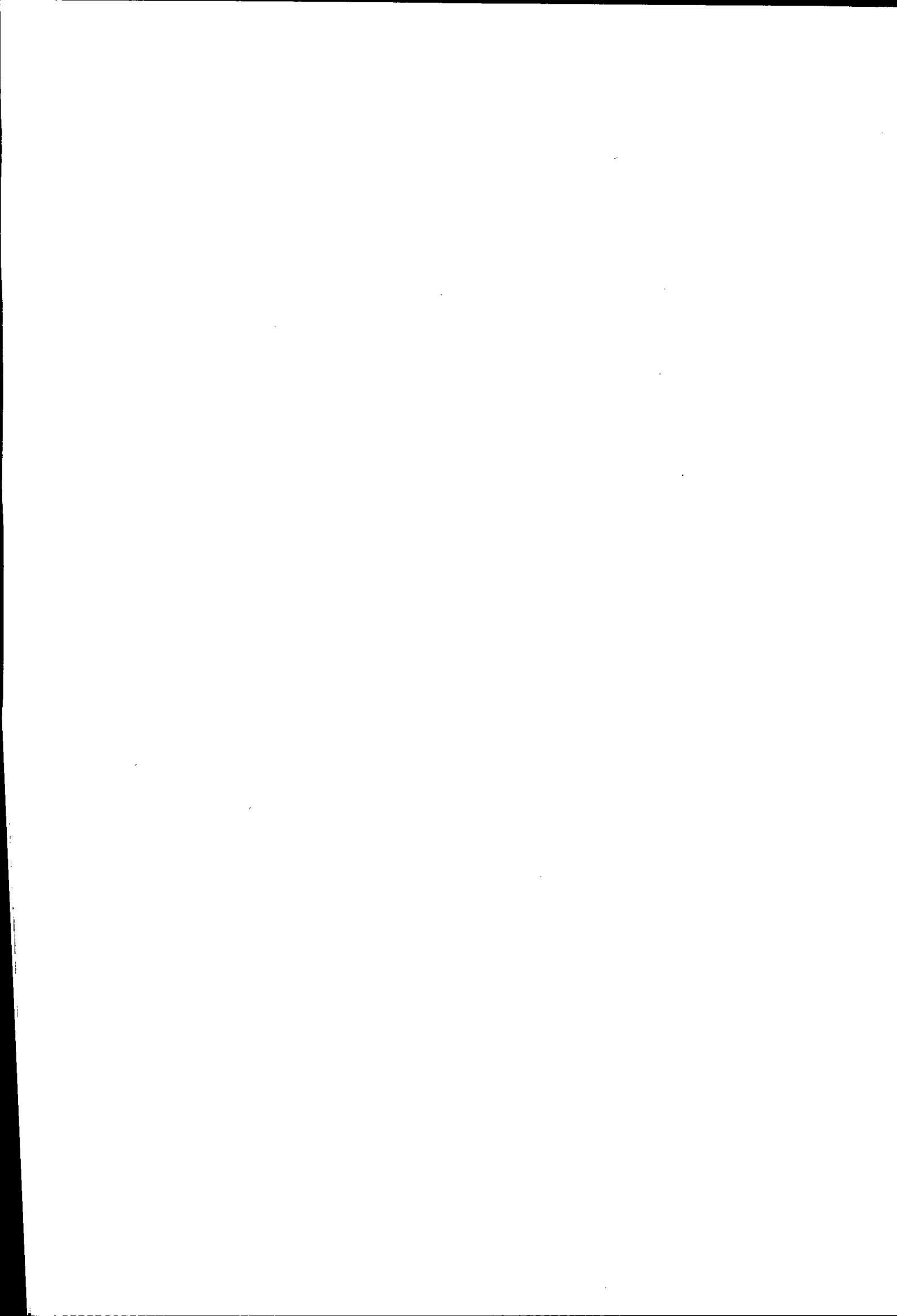
Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, NCKSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lý Thái Hải



QUY ĐỊNH

VỀ quản lý, sử dụng và giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~58~~ 58/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm
2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng và giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và khung giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước bao gồm nhà, đất đã xác lập sở hữu Nhà nước hoặc xây dựng mới từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, được xây dựng để phục vụ các đối tượng được quy định tại Điều 4 Quy định này thuê ở trong thời gian đảm nhiệm công tác.

2. Cơ quan quản lý nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và xây dựng giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Đơn vị quản lý, vận hành nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, có chức năng và năng lực chuyên môn quản lý vận hành nhà ở, được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn để thực hiện việc quản lý vận hành nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

1. Nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước phải được sử dụng, cho thuê đúng mục đích, đúng điều kiện, đúng đối tượng và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi không còn đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở

hữu nhà nước, thì người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước có trách nhiệm giao trả lại nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

3. Việc bố trí cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên cơ sở cân đối nhu cầu của các đối tượng được thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước của tỉnh.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG; ĐIỀU KIỆN THUÊ NHÀ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ, NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 4. Đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Đối tượng và điều kiện cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Điều 57 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Quản lý, quản lý vận hành, sử dụng quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

1. Quản lý, quản lý vận hành nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Điều 38 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

2. Sử dụng quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chỉ được sử dụng để cho thuê đúng đối tượng được quy định tại Điều 4 Quy định này và chỉ được sử dụng để ở trong thời gian công tác, không sử dụng vào mục đích khác. Việc quản lý, bảo trì, cải tạo thực hiện theo quy định về quản lý, bảo trì, cải tạo quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Quyền và nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều 34 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13

Chương III

TRÌNH TỰ THỦ TỤC CHO THUÊ, ĐƠN GIÁ, THANH TOÁN TIỀN THUÊ VÀ THU HỒI NHÀ Ở CÔNG VỤ, NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 7. Trình tự, thủ tục thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Trình tự, thủ tục thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 09/2015/TT-BXD. Đơn

đề nghị thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2015/TT- BXD ngày 16/01/2015 của Bộ Xây dựng.

Điều 8. Thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

1. Người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước có trách nhiệm thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ hàng tháng cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

2. Sau 02 tháng kể từ ngày có thông báo nộp tiền thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước mà người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước không thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thì cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước có trách nhiệm đôn đốc trực tiếp đối với người thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trả tiền theo giấy báo để trả cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ.

3. Đơn giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước:

TT	Loại nhà công vụ	Đơn giá (đ/m ² /tháng)
1	Nhà 1 tầng, trần tấm nhựa, tường bao xây gạch, mái tôn hoặc mái ngói, fbrô xi măng	1.000
2	Nhà 1 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu tường gạch chịu lực, mái BTCT, lợp chống nóng	2.000
3	Nhà từ 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT, tường bao xây gạch, sàn, mái BTCT, lợp chống nóng.	2.500
4	Nhà kiểu biệt thự từ 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch, sàn, mái BTCT.	3.000

Điều 9. Thu hồi nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và Trình tự, thủ tục thu hồi nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Việc thu hồi nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước và trình tự, thủ tục thu hồi nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

a) Theo dõi, quản lý quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, và

giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh;

b) Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý vận hành, bảo trì, quản lý cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước được giao quản lý;

c) Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của đơn vị quản lý vận hành trong trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý vận hành;

d) Giải quyết khiếu nại của cán bộ, công chức liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo quy định;

đ) Kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ việc quản lý, bàn giao, sử dụng, và thu hồi nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước; đồng thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp vi phạm (nếu có);

e) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Khi có biến động về giá có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá điều chỉnh cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

2. Sở Xây dựng quản lý nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng, để bố trí cho các đối tượng được điều động, luân chuyển từ Trung ương về địa phương, từ huyện lên tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện đầu tư xây dựng, để bố trí cho các đối tượng được điều động, luân chuyển từ huyện này sang huyện khác, từ huyện xuống xã, từ xã lên huyện và từ xã này sang xã khác.

2. Quản lý quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước được giao; lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

3. Kiểm tra, phát hiện những vấn đề vướng mắc trong quản lý sử dụng quỹ nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước được giao để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

4. Định kỳ hàng quý, cơ quan quản lý nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước căn cứ nội dung của Quy định này tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các địa

phương, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng tổng hợp nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Hải

